

Số: 558/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 814/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Khu dân cư 01, T, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Anh Hoàng Văn T; Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T đã xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 đăng ký ngày 22/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng); nay hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng Mai Ch, sinh ngày

10/7/2016, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật, nên chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng Mai Chi, sinh ngày 10/7/2016, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002487 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T, Thủy Nguyên, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến